

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho
03 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án
Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND Tỉnh về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện thủ tục gia hạn sử

dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014; Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND Tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 220/QĐ-UBND-PTQĐ ngày 06/7/2012 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Công văn số 1482/STC.QLGCS ngày 18/06/2013 về việc áp dụng đơn giá đất nông nghiệp thuần đối với phần diện tích đất vượt hạn mức 750,0m² của Sở Tài chính Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5594/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đợt 1) cho các hộ gia đình, cá nhân, đơn vị do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 394,0m² đất tại phường 12, thành phố Vũng Tàu do Ông bà Nguyễn Văn Nhỏ đang sử dụng để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 5601/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Văn Nhỏ (Công ty Bình Giã), địa chỉ thu hồi đất: Phường 12, thành phố Vũng Tàu thuộc công trình Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 4218/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 8.725,2 m² đất tại phường 12, thành phố Vũng Tàu do ông, bà Bùi Văn Phùng – Trần Thị Hồng Châu đang sử dụng thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Bùi Văn Phùng –

Trần Thị Hồng Châu (Công ty Bình Giã), địa chỉ thu hồi đất: Phường 12, thành phố Vũng Tàu thuộc công trình Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 6214/BC-STNMT ngày 15/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo giải quyết đơn của bà Trần Thị Hồng Châu liên quan tới đất tạm giao thuộc dự án của Công ty TNHH Bình Giã trước đây;

Căn cứ Công văn số 12903/UBND-VP ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị Hồng Châu liên quan đến đất tạm giao thuộc dự án của Công ty TNHH Bình Giã ở phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Công văn số 86/UBND-VP ngày 08/01/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh về giải quyết đơn của ông (bà) Bùi Văn Phùng - Trần Thị Hồng Châu tại phường 12;

Căn cứ Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 Về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 4218/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 8.725,2 m² đất tại phường 12, thành phố Vũng Tàu do ông, bà Bùi Văn Phùng – Trần Thị Hồng Châu đang sử dụng để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Xét Tờ trình số 773/TTr-HĐBT ngày 27/6/2018 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 03 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 2835/TTr-TNMT ngày 13/7/2018 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 4218/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho 03 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung cho 03 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu cụ thể như sau: Tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung 8.191,20m² đất nông nghiệp cho 03 hộ, gia đình, cá nhân thuộc dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Lý do: Điều chỉnh diện tích thu hồi để phù hợp với thực tế và hồ sơ sử dụng đất của ông, bà Bùi Văn Phùng – Trần Thị Hồng Châu theo ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Công văn số 12903/UBND-VP ngày 29/12/2017, Báo cáo số 6214/BC-STNMT ngày 15/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường và biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 08/6/2018 về việc xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 03 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu.

1. Thông tin thửa đất bị thu hồi :

a) Bản đồ thu hồi đất

- Số thửa

5A, 7, 8, 9A; một phần các thửa (05, 06); một phần các thửa (04, 05, 06, 09).

b) Bản đồ địa chính phường 12

- Số thửa

: 499 (cũ 495); 499 (cũ 91).

- Số tờ

: 108; 108 (cũ 22).

2. Diện tích đất đã thu hồi

: **8.311,80 m²**

a) Diện tích đất không tính bồi thường, hỗ trợ

: 120,60 m²

b) Diện tích đất tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung

: 8.191,20 m²

Trong đó:

Diện tích đất ở:

: 0 m²

Diện tích đất nông nghiệp:

: 8.191,20 m²

3. Số hộ gia đình, cá nhân có tài sản giải tỏa

: **03 hộ**

4. Số hộ tái định cư

: **0 hộ.**

5. Số hộ giao đất ở mới

: **0 hộ.**

6. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung : **6.443.606.628 đồng.**

(Sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng)

Gồm có:

- Kinh phí bồi thường bổ sung cho các hộ gia

đình, cá nhân

: **6.317.261.400 đồng;**

- Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB

: **126.345.228 đồng; (1)**

Trong đó:

- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể do Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê

: 0 đồng; (2)

- Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB còn lại = 1 - 2

: **126.345.228 đồng;**

Trong đó:

- Hội đồng BT, HT và TĐC

(10%) : 12.634.523 đồng;

- Trung tâm phát triển quỹ đất

(65%) : 82.124.397 đồng;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường

(13%) : 16.424.880 đồng;

- Ban QLDA đầu tư xây dựng 1

(2%) : 2.526.905 đồng;

- UBND phường 12

(5%) : 6.317.261 đồng;

- Sở Tài chính

(1%) : 1.263.452 đồng;

- Sở Tài nguyên và Môi trường

(2%) : 2.526.905 đồng;

- Chi cục Quản lý Đất đai

(2%) : 2.526.905 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đính kèm).

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1, phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức chi trả cho từng hộ gia đình, cá nhân có tên trong Bảng tổng hợp đính kèm. Nộp trả kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể vào tài khoản của phòng Tài nguyên và Môi trường và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 12, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây

dựng 1 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí thì Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Vũng Tàu; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 12, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1, Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan và các hộ dân căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH. (Khởi -1 bản)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Vũ Thánh

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG 03 HỘ
(Đính kèm Quyết định số 5924 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố Vũng Tàu)
Công trình Trường Tiểu học phường 12, thành phố Vũng Tàu

Số TT	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ NƠI CÓ ĐẤT THU HỒI	SỐ THỬA BẢN ĐỒ THU HỒI ĐẤT	BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG		DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI	DIỆN TÍCH ĐẤT BỒI THƯỜNG BỔ SUNG	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG			CÁC KHOẢN HỖ TRỢ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
				SỐ THỬA	SỐ TỜ			ĐẤT Ở	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
1	Ông, bà: Nguyễn Văn Nhỏ Bùi Thị Lệ Liễu	Phường 12, thành phố Vũng Tàu	5A, 7, 8, 9A	499 (cũ 495)	108	394	394,00	0,00	394,00	479.695.000	0	0	0	479.695.000	Truy thu thuế theo quy định
2	Ông, bà: Bùi Văn Phùng Trần Thị Hồng Châu (thừa đất thứ nhất)	Phường 12, thành phố Vũng Tàu	một phần các thửa (05, 06)	499 (cũ 91)	108 (cũ 22)	876,70	876,70	0,00	876,70	993.832.900	0	0	0	993.832.900	Truy thu thuế theo quy định
3	Ông, bà: Bùi Văn Phùng Trần Thị Hồng Châu (thừa đất thứ hai)	Phường 12, thành phố Vũng Tàu	Một phần các thửa (4, 5, 6, 9)	499 (cũ 91)	108 (cũ 22)	7.041,10	6.920,50	0,00	6.920,50	4.843.733.500	0	0	0	4.843.733.500	Truy thu thuế theo quy định
Tổng cộng :						8.311,80	8.191,20	0,00	8.191,20	6.317.261.400	0	0	0	6.317.261.400	

* Diện tích đất đã thu hồi

8.311,80 m2.

* Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường, hỗ trợ

120,60 m2.

* Diện tích đất tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung

8.191,20 m2.

Trong đó:

- Diện tích đất ở

0,0 m2;

- Diện tích đất nông nghiệp

8191,2 m2.

* Số hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị giải tỏa	3	hộ
* Số hộ giao đất tái định cư	0	hộ.
* Số hộ giao đất ở mới	0	hộ.
* Kinh phí bồi thường bổ sung cho các hộ gia đình, cá nhân	6.317.261.400	đồng
* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	6.317.261.400 x 2 % =	126.345.228 đồng (1)

Trong đó:

- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê	0	đồng (2)
- Kinh phí 2% phục vụ BTGT còn lại = 1 - 2	:	126.345.228 đồng

Trong đó:

+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)	:	12.634.523 đồng
+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)	:	82.124.397 đồng
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)	:	16.424.880 đồng
+ Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng 1 (2%)	:	2.526.905 đồng
+ UBND phường 12, TP.Vũng Tàu (5%)	:	6.317.261 đồng
+ Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)	:	1.263.452 đồng
+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)	:	2.526.905 đồng
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	2.526.905 đồng
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung		6.443.606.628 đồng

(Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, sáu trăm hai mươi tám đồng) *K/L*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mm*



Hoàng Vũ Thành